



ARCHIMEDES

HƯỚNG DẪN HỌC

# TIẾNG VIỆT

LỚP

2

Quyển 3





**TUẦN 19: BỐN MÙA**

**TẬP ĐỌC**

“Chuyện bốn mùa” (Theo Từ Nguyên Tĩnh)

“Thư Trung thu” (Hồ Chí Minh)

**KỂ CHUYỆN**

“Chuyện bốn mùa”

**CHÍNH TẢ**

Phân biệt l/n, dấu hỏi/dấu ngã

**Bài 1.** Điền các tiếng có chứa **l** hoặc **n** vào chỗ trống thích hợp:



cái \_\_\_\_\_



\_\_\_\_\_ cờ



cây \_\_\_\_\_



quả \_\_\_\_\_

**Bài 2.** Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

a. (lương, nương) tiền \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ thực, \_\_\_\_\_ rẫy, \_\_\_\_\_ tựa

b. (lông, nông) áo \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ thôn, \_\_\_\_\_ mảy, \_\_\_\_\_ nghiệp

**Bài 3.** Tìm từ có tiếng chứa **l** hoặc **n** có nghĩa như sau:

a. trạng thái không phát ra tiếng động và tiếng ồn

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b. trái nghĩa với “nhẹ”

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**Bài 4.** Nối tiếng ở cột trái với tiếng thích hợp ở cột phải để tạo thành từ:

nóng
lúa
nông
lấp

lánh
trại
gạo
bức

**Bài 5.** Điền **l** hoặc **n** vào chỗ trống:

a. “Thế \_\_\_\_à mùa xuân mong ước đã đến! Đầu tiên, từ trong vườn, mùi hoa hồng, hoa huệ sức \_\_\_\_ức. Trong không khí không còn ngửi thấy hơi nước \_\_\_\_ạnh \_\_\_\_èo mà bây giờ đầy hương thơm và ánh sáng mặt trời. Cây hồng bì đã cởi bỏ hết những cái áo lá già đen thui. Các cành cây đều \_\_\_\_ấm tẩm màu xanh.

b. “Chuối tiêu vàng \_\_\_\_ắng thu  
\_\_\_\_ấm tẩm màu trứng cuốc  
Cong như trăng \_\_\_\_uội \_\_\_\_iêm  
Chỉ nhìn đã thấy ngọt.”

**Bài 6.** Thực hiện các yêu cầu:

a. Điền **l** hoặc **n** vào chỗ trống và giải câu đố:

“Cũng từ \_\_\_\_úa \_\_\_\_ếp sinh ra  
Xanh xanh từng hạt, đậm đà quê hương  
Lúc \_\_\_\_àm bánh, khi \_\_\_\_ấu chè  
\_\_\_\_á sen ủ ngát đi về cùng theo.”

Là gì? \_\_\_\_\_

b. Thêm dấu hỏi hoặc dấu ngã vào những chữ in đậm và giải câu đố:

“Có chân mà **chăng** biết đi  
Quanh năm suốt tháng đứng ì một nơi  
Bạn bè với chiếu chần thôi  
**Đơ** người nằm **ngu thanh** thơi đêm ngày.”

Là cái gì? \_\_\_\_\_

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU** Mở rộng vốn từ (từ ngữ về các mùa)

Đặt và trả lời câu hỏi “Khi nào?”

**I. Kiến thức**

– Câu hỏi “Khi nào?” dùng để hỏi về thời gian, thời điểm xảy ra sự việc.

Ví dụ: “Mẹ ơi, khi nào nhà mình đi du lịch ạ?”

– Có thể dùng những cụm từ khác: “bao giờ”, “lúc nào”, “tháng mấy”, “mấy giờ”,...

Ví dụ: “Bạn sinh vào tháng mấy?”

## II. Bài tập

**Bài 1.** Gạch dưới từ ngữ không thuộc nhóm chỉ thời tiết của từng mùa:

- Mùa xuân: ấm áp, ẩm ướt, oi ả, mưa bụi lầy rầy.
- Mùa hè: nóng nực, oi nồng, lạnh buốt, nóng như nung, mưa rào.
- Mùa thu: se se lạnh, chớm lạnh, mát mẻ, mưa phùn gió bắc, gió heo may.
- Mùa đông: giá buốt, lạnh cóng, rét cắt da cắt thịt, ấm áp.

**Bài 2.** Nối tên mùa với đặc điểm của từng mùa cho thích hợp:

mùa xuân	Trẻ em rước đèn vào dịp Trung thu.
mùa hạ	Thời tiết nóng nực.
mùa thu	Gió mùa Đông Bắc tràn về.
mùa đông	Một năm học mới bắt đầu.
	Học sinh được nghỉ sau một năm học.
	Cây cối đâm chồi, nảy lộc.

**Bài 3.** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: "xuân", "hạ", "thu", "đông".

- \_\_\_\_\_ về làm cho tiết trời ấm áp, cây cối đâm chồi, nảy lộc.
- Gió bắc lạnh cắt da cắt thịt tràn về vào mùa \_\_\_\_\_.
- Hoa cúc nở vàng tươi, quả hồng đỏ mọng, quả thị thơm lừng vào mùa \_\_\_\_\_.
- Phượng vĩ nở đỏ rực, học sinh được nghỉ hè vào mùa \_\_\_\_\_.

**Bài 4.** Gạch dưới từ ngữ chỉ thời tiết của từng mùa trong các câu đố sau rồi giải đố:

- Mùa gì ấm áp

Mưa phùn nhẹ bay

Khắp chốn cỏ cây

Đâm chồi nảy lộc?

Là mùa \_\_\_\_\_
- Mùa gì nóng bức

Trời nắng chang chang

Đi học, đi làm

Phải lo đội mũ?

Là mùa \_\_\_\_\_



c. Mùa gì se lạnh  
Mây nhẹ nhàng bay  
Gió khê rung cây  
Lá vàng rơi rụng?

d. Mùa gì rét buốt  
Gió bắc thổi tràn  
Đi học đi làm  
Phải lo mặc ấm?

Là mùa \_\_\_\_\_

Là mùa \_\_\_\_\_

**Bài 5.** Viết câu trả lời cho các câu hỏi sau:

a. Em thường ăn cơm tối lúc mấy giờ?

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b. Khi nào em đi học câu lạc bộ?

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**Bài 6.** Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới:

a. Chủ nhật hằng tuần, em cùng bố mẹ về quê thăm ông bà.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b. Chú gà trống cất tiếng gáy vào lúc sáng sớm.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**Bài 7.** Đặt câu với mỗi từ sau: "tháng sáu", "mùa xuân".


**TẬP LÀM VĂN** Đáp lời chào, lời tự giới thiệu

- Dùng lời chào khi gặp bạn bè, người lớn tuổi, người mới quen...
- Đáp lời chào hoặc lời tự giới thiệu: cần lịch sự, đúng hoàn cảnh.

# PHIẾU CUỐI TUẦN 19

## I. Đọc – hiểu

Đọc đoạn thơ sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

### Những con đường tháng giêng

“Tôi yêu những con đường Hà Nội

Cuối năm cây cơm nguội lá vàng

Những ngọn đèn thấp sáng lúc hoàng hôn

Mái phố cũ nhấp nhô trong khói nhạt.

Ngã năm rộng, cỏ ven hồ xanh mượt

Năm nay đào nở sớm, tháng giêng sang

Tháng giêng bờ ngõ búp bàng non

Nhiều trẻ con và nhiều chim sẻ.

Những con đường đông vui như tuổi trẻ

Như cuộc đời, bao kỉ niệm đi qua

Anh trở về sau những tháng năm xa

Cây đã lớn lòng ta nhiều đổi khác...”

(Theo Xuân Quỳnh)

1. Tác giả nhớ đến những con đường ở đâu?

a. thành phố Hồ Chí Minh

b. Hà Nội

c. ven hồ

2. Những sự vật nào được tác giả nhắc đến khi tháng giêng sang?

a. cỏ, xe cộ, cây đào, chim sẻ, mùa xuân

b. cây đào, búp bàng, trẻ con, chim sẻ

c. cỏ, cây đào, búp bàng, trẻ con, chim sẻ

3. Bộ phận trả lời cho câu hỏi “Khi nào?” trong câu “Những ngọn đèn thấp sáng lúc hoàng hôn.” là:

a. những ngọn đèn

b. thấp sáng

c. lúc hoàng hôn

4. Tháng giêng thuộc mùa nào trong năm?

a. mùa thu

b. mùa hạ

c. mùa xuân



5. Dòng nào dưới đây nêu đúng các từ chỉ đặc điểm, tính chất?

- a. lá vàng, sáng, cũ, nhạt, xanh mượt
- b. cũ, sáng, vàng, nhạt, xanh mượt
- c. phổ cũ, sáng, vàng, nhạt, xanh mượt

## II. Bài tập

**Bài 1.** Gạch dưới các từ ngữ, hình ảnh chỉ đặc điểm của mùa hè trong đoạn văn sau:

“Thế là mùa hè đã đến! Trên những vòm lá xanh, hoa phượng đỏ bập bùng, ve sầu kêu ra rả. Mặt trời tỏa những tia nắng chói chang như muốn đốt cháy cỏ cây, nóng như thiêu đốt. Nhưng không sao, nắng hè càng làm cho trái cây trong vườn chín rộ, ngọt ngào. Và thỉnh thoảng, trời trở nên dịu mát vì vẫn có những cơn mưa rào xối xả.”

**Bài 2.** Khoanh vào các chữ cái trước thành ngữ, tục ngữ nói về thời tiết:

- a. “Non xanh nước biếc.”
- b. “Mưa thuận gió hoà.”
- c. “Chớp bể mưa nguồn.”
- d. “Đất lành chim đậu.”
- e. “Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa.”
- f. “Trăng quăng thì hạn, trăng tán thì mưa.”
- g. “Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng / Ngày tháng mười chưa cười đã tối.”

**Bài 3.** Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới trong các câu sau:

- a. Khi mùa xuân đến, vạn vật sinh sôi, nảy nở.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

- b. Mọi người thường đi du lịch vào mùa hè.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**Bài 4.** Viết 2 câu nói về đặc điểm thời tiết của một mùa mà em thích.


**TUẦN 20: BỐN MÙA**

**TẬP ĐỌC**                    “Ông Mạnh thắng Thần Gió” (Theo A-nhông)  
                                      “Mùa xuân đến” (Theo Nguyễn Kiên)

**KỂ CHUYỆN**                “Ông Mạnh thắng Thần Gió”

**CHÍNH TẢ**                   Phân biệt s/x, iêc/iêc

**Bài 1.** Tìm các tiếng chứa **s** hoặc **x** điền vào chỗ trống thích hợp:

dòng \_\_\_\_\_                  ánh \_\_\_\_\_                  làng \_\_\_\_\_  
hoa \_\_\_\_\_                  màu \_\_\_\_\_                  hộp bánh \_\_\_\_\_

**Bài 2.** Nối tiếng ở bên trái với tiếng ở bên phải để tạo các từ phù hợp:

xong
song

sắt
chuyện
xuôi
ca

**Bài 3.** Điền vào chỗ trống:

a. **s** hay **x**?

“Em vẽ làng \_\_\_\_óm  
Tre \_\_\_\_anh, lúa \_\_\_\_anh  
\_\_\_\_ông máng lược quanh  
Một dòng \_\_\_\_anh mát.”

b. **iêc** hay **iêc**? (thêm dấu thanh nếu cần)

- nhớ thương da d\_\_\_\_

– hàng cây xanh b\_\_\_\_

– một công đôi v\_\_\_\_
- dự báo thời t\_\_\_\_

– xa cách biên b\_\_\_\_

– dòng sông chảy x\_\_\_\_

**Bài 4.** Đặt câu với mỗi từ sau: “sinh”, “xinh”.




## LUYỆN TỪ VÀ CÂU Mở rộng vốn từ (từ ngữ về thời tiết)

Đặt và trả lời câu hỏi "Khi nào?"

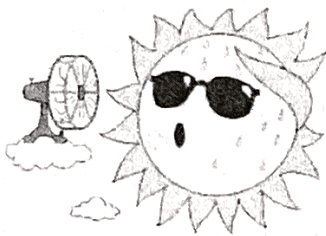
Dấu chấm và dấu chấm than

### I. Kiến thức

Dấu chấm than (!) đặt ở cuối câu thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng, lời hô, lời gọi, câu dùng để yêu cầu, đề nghị...

### II. Bài tập

**Bài 1.** Tìm từ chỉ thời tiết tương ứng với từng bức tranh rồi đặt câu với từ tìm được:



a. \_\_\_\_\_

b. \_\_\_\_\_

c. \_\_\_\_\_


**Bài 2.** Chọn từ phù hợp với lời giải nghĩa:

(mưa dầm, mưa phùn, mưa bóng mây, mưa đá)

a. Mưa ngắn và thưa hạt do một đám mây nhỏ đưa đến, một thoáng rồi lại tạnh.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b. Mưa kéo dài nhiều ngày, thường trên một diện tích rộng.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

c. Mưa có hạt đông cứng lại thành nước đá.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

d. Mưa rất nhỏ nhưng dày hạt, có thể kéo dài nhiều ngày, thường có ở miền Bắc vào cuối mùa đông, đầu mùa xuân.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**Bài 3.** Gạch dưới từ ngữ chỉ đặc điểm của thời tiết trong các câu thơ sau:

- a. "Lặng rồi cả tiếng con ve  
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi."
- b. "Mùa thu rải nắng sân trường  
Mùa đông giá lạnh rải đường ai đi."

**Bài 4.** Chọn từ ngữ thích hợp ("tháng mấy", "năm nào", "mấy giờ", "ngày nào") để đặt câu hỏi cho bộ phận gạch dưới trong mỗi câu sau:

a. Năm 2019, em cùng cả nhà đi du lịch tại Nha Trang.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b. Tháng 1, em được nhận giấy khen học sinh tiêu biểu tháng.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

c. Bà em thường đi lễ chùa vào ngày rằm.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

d. Minh tan học lúc 4 giờ chiều.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**Bài 5.** Gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi "Khi nào?" trong mỗi câu sau:

- a. Sau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi.
- b. Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi khi hoàng hôn buông xuống.
- c. Mỗi sáng, mỗi chiều, dòng người đều tấp nập qua lại nơi đây.
- d. Sáng sớm, những giọt sương long lanh đọng trên lá.



## TẬP LÀM VĂN Tả ngắn về bốn mùa

### I. Kiến thức

Mùa	Thời gian	Đặc trưng
Mùa xuân	bắt đầu từ tháng giêng và kết thúc vào tháng ba	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thời tiết ấm áp, dễ chịu</li> <li>– Thiên nhiên: hoa đào, hoa mai, hoa hồng, hoa huệ,...</li> <li>– Hoạt động: du xuân, tham gia lễ hội,...</li> </ul>
Mùa hạ	bắt đầu từ tháng tư và kết thúc vào tháng sáu	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thời tiết nóng bức, oi nồm</li> <li>– Thiên nhiên: hoa phượng nở, tiếng ve kêu râm ran,...</li> <li>– Hoạt động: nghỉ hè, du lịch,...</li> </ul>
Mùa thu	bắt đầu từ tháng bảy và kết thúc vào tháng chín	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thời tiết se lạnh</li> <li>– Thiên nhiên: lá vàng rơi, bầu trời trong xanh, hoa cúc nở rộ,...</li> <li>– Hoạt động: học sinh đón năm học mới, Trung thu,...</li> </ul>
Mùa đông	bắt đầu từ tháng mười và kết thúc vào tháng mười hai	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thời tiết mưa phùn gió bắc, giá lạnh</li> <li>– Thiên nhiên: Cây cối khẳng khiu, ấp ủ mầm sống để xuân về đâm chồi nảy lộc, cây thông Noel,...</li> <li>– Hoạt động: Noel, chuẩn bị đón Tết,...</li> </ul>

Gợi ý tả một mùa trong năm:

- Em thích nhất mùa nào trong năm? Mùa đó bắt đầu từ tháng mấy?
- Thời tiết mùa đó có gì đặc biệt?
- Cảnh vật, cây cối và con người trong mùa đó thế nào?
- Cảm xúc, tình cảm của em dành cho mùa đó ra sao?



## PHIẾU CUỐI TUẦN 20

### I. Đọc – hiểu

Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

#### Mùa thu trong tôi

“Bốn mùa trong năm thì mùa thu êm ái, nhẹ nhàng nhất. Thời tiết thật khoan khoái dễ chịu. Nắng, gió, mưa, sương đều khác ba mùa kia. Bắt đầu là nắng. Không chói chang gay gắt như mùa hè, không yếu ớt le lói như mùa đông, không ẩm ướt run rẩy như mùa xuân, nắng thu vàng rực rỡ. Nắng nhuộm vàng cả cây cối để lá vàng xao xác gió bay bay. Đi trong rừng thu, đi dưới tán cây mùa thu mà ngắm những sợi nắng vàng tơ xuyên qua kẽ lá, nghe từng tiếng lá vàng rơi, thoang thoảng tiếng chim gù xen nữa thì dẫu có sôi nổi yêu đời đến mấy cũng sẽ thấy lòng mình tự nhiên chùng xuống mà ngẫm nghĩ. Gió mùa thu cũng khác. Se se lạnh. Man mát buồn. Không vỗ vập hồ hởi như gió hạ; không tái tê, buốt giá như gió đông; cũng không nồng nàn như gió xuân. Gió thu nhẹ nhẹ, thoang thoảng, như có, như không. Mùa thu – mùa của những kỷ niệm, hồi ức không quên, mùa no ấm đang về...”

(Sưu tầm)

1. Đoạn trích trên chủ yếu viết về mùa nào trong năm?

- a. mùa thu                      b. mùa đông                      c. mùa xuân

2. Thời tiết mùa thu thế nào?

- a. oi bức, nóng nực vì nắng chói chang, gay gắt  
b. nắng yếu ớt và không khí ẩm ướt  
c. khoan khoái dễ chịu với nắng vàng rực rỡ; trời se se lạnh

3. Đi trong rừng thu, tác giả nghe thấy những âm thanh gì?

- a. tiếng lá vàng rơi, sợi nắng vàng tơ  
b. tiếng lá vàng rơi, tiếng chim gù  
c. sợi nắng vàng tơ, tiếng chim gù

4. Gió thu mang những nét gì riêng biệt?

- a. tái tê, buốt giá, man mát buồn  
b. vỗ vập, hồ hởi, nhẹ nhẹ  
c. se lạnh, nhẹ nhẹ, thoang thoảng, như có, như không, man mát buồn

5. Câu “Thời tiết thật khoan khoái dễ chịu.” thuộc kiểu câu nào?

- a. Ai là gì?                      b. Ai làm gì?                      c. Ai thế nào?



## II. Bài tập

**Bài 1.** Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm than điền vào ( ) trong đoạn trích sau:

“Bác Đào già nói với dòng Suối nhỏ: “Bạn Suối ơi ( ) Bạn hãy nhả với cả khu rừng là bác Đào già ở chân núi đã có hoa nhé ( )” ( ) Suối nhỏ đã nhanh chóng chuyển lời nhả của bác Đào ( ) Chẳng mấy chốc, cả khu rừng đã biết tin vui này ( ) Ai cũng cho rằng đây đúng là chuyện thần kì của mùa xuân ( )”

(Theo Vĩnh Quyền)

**Bài 2.** Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch dưới trong các câu sau:

- a. Ngày mai, mẹ sẽ dẫn Bình đi hiệu sách.

- b. Mùa hè, cây phượng nở những chùm hoa đỏ thắm.

- c. Em được nghỉ học vào cuối tuần.

- d. Vào một sáng đẹp trời, các bạn rủ nhau đi cắm trại.

**Bài 3.** Mỗi mùa trong năm có một vẻ đẹp riêng: mùa xuân ấm áp, mùa hè nóng nực, mùa thu dịu mát, mùa đông lạnh giá. Viết đoạn văn khoảng 5 câu tả một mùa mà em thích.

## TUẦN 21: CHIM CHÓC

### TẬP ĐỌC

"Chim sơn ca và bông cúc trắng" (Theo An-đéc-xen)

"Về chim" (Về dân gian)

### KỂ CHUYỆN

"Chim sơn ca và bông cúc trắng"

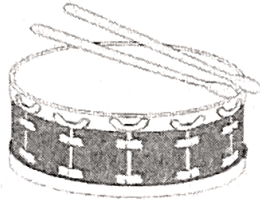
### CHÍNH TẢ

Phân biệt ch/tr, uôt/uôc

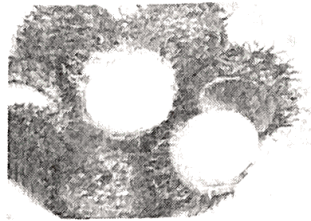
**Bài 1.** Điền các tiếng có chứa **ch** hoặc **tr** vào chỗ trống thích hợp:



mặt \_\_\_\_\_



cái \_\_\_\_\_



quả \_\_\_\_\_



con \_\_\_\_\_

**Bài 2.** Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

a. bức \_\_\_\_\_, quả \_\_\_\_\_ (tranh, chanh)

b. bánh \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ bày (chưng, trưng)

c. ông \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ cứu (cha, tra)

d. con \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ lỗi (chuột, chuộc)

**Bài 3.** Điền vào chỗ trống:

a. **ch** hay **tr**?

\_\_\_\_\_im sẽ

cây \_\_\_\_\_e

\_\_\_\_\_ụp ảnh

\_\_\_\_\_ao đổi

b. **uôt** hay **uôc**? (thêm dấu thanh nếu cần)

trắng m\_\_\_\_\_

chim c\_\_\_\_\_

rau l\_\_\_\_\_

c\_\_\_\_\_đời

th\_\_\_\_\_lòng

lạnh b\_\_\_\_\_

chải ch\_\_\_\_\_

trong s\_\_\_\_\_

**Bài 4.** Điền **ch** hoặc **tr** vào chỗ trống:

"Ôi \_\_\_\_\_ao! Chú \_\_\_\_\_uôn \_\_\_\_\_uôn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng \_\_\_\_\_ên lưng chú lấp lánh. Cái đầu \_\_\_\_\_òn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân \_\_\_\_\_ú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. \_\_\_\_\_ú đậu \_\_\_\_\_ên một cành lộc vùng ngả dài \_\_\_\_\_ên mặt hồ."

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU Mở rộng vốn từ (từ ngữ về chim chóc)

Đặt và trả lời câu hỏi “Ở đâu?”

### I. Kiến thức

Câu hỏi “Ở đâu?” dùng để hỏi về địa điểm xảy ra sự việc.

Ví dụ: Các bạn học sinh đang nô đùa ở đâu?

### II. Bài tập

**Bài 1.** Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

(chim én, chim sáo, chim sâu, chim cuốc)

- Bay ngang, bay dọc báo mùa xuân về là đàn \_\_\_\_\_.
- Tiếng kêu da diết, ở bụi ở bờ, báo mùa hè tới là con \_\_\_\_\_.
- Luôn chân nhảy nhót, vạch lá tìm sâu là chú \_\_\_\_\_.
- Bắt chước tiếng người, báo nhà “có khách” là anh \_\_\_\_\_.

**Bài 2.** Gạch dưới tên các loài chim có trong bài đồng dao sau:

“Hay chạy lon ton

Hay nghịch hay tếu

Là gà mới nở

Là cậu chìa vôi

Vừa đi vừa nhảy

Hay chao đớp mồi

Là em sáo xinh

Là chim chèo bẻo

Hay nói linh tinh

Tính hay mách lẻo

Là con liều điệu

Thím khách trước nhà.”

**Bài 3.** Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

“Chim sơn ca \_\_\_\_\_ (bay, liệng) lên cao rồi \_\_\_\_\_ (chao, sà) sát mặt ruộng.  
Tiếng chim \_\_\_\_\_ (kêu, hót) \_\_\_\_\_ (ngân vang, ngân nga) khắp bầu trời  
xanh. lát sau, dường như đã \_\_\_\_\_ (mệt, mỏi) cánh, chúng đậu xuống bãi cỏ non.”



**Bài 4.** Đọc đoạn văn sau và làm theo các yêu cầu:

**Cánh đồng chim ở Nam Bộ**

“Cánh đồng đang bừng nắng. Chim bay từng đàn, thoát hạ cánh đậu chỗ này, thoát chớp cánh bay đi chỗ khác. Chim ác là có tới mấy ngàn con ríu rít là là trên mặt ruộng. Chim tu hú ở đâu không thấy mặt, mà chỉ nghe tiếng kêu vòng vọng. Con chim te te kêu hoành hoạch, cái giống chim có tiếng kêu mới hồi hải làm sao.”

(Theo Anh Đức)

- Gạch dưới tên các loài chim được nhắc đến trong đoạn văn trên.
- Ghi lại các từ ngữ tả tiếng kêu của từng loài chim:

Chim ác là: \_\_\_\_\_

Chim tu hú: \_\_\_\_\_

Chim te te: \_\_\_\_\_

**Bài 5.** Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch dưới trong các câu sau:

- Đàn gà đang kiếm ăn trong khu vườn.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

- Chú mèo đang đùa nghịch ở góc nhà.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

- Mùi thơm của hoa sữa lan toả khắp khu phố.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**TẬP LÀM VĂN**    Đáp lời cảm ơn

Tả ngắn về loài chim

**I. Kiến thức**

Gợi ý tả ngắn về loài chim:

- Tên loài chim định tả là gì?
- Loài chim đó có màu sắc, hình dáng như thế nào? Chúng thường sống ở đâu, thức ăn của chúng là gì?
- Loài chim đó có những đặc tính gì khác với các loài chim khác?

## II. Bài tập

viết đoạn văn khoảng 6 câu miêu tả một loài chim mà em biết.

[illegible]

## PHIẾU CUỐI TUẦN 21

### I. Đọc – hiểu

Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

#### Bạn người đi biển

“Hải âu là bạn của người đi biển. Chúng báo trước cho họ những cơn bão. Lúc trời sắp nổi bão, chúng càng bay nhiều, vờn sát ngọn sóng hơn và về ổ muộn hơn, chúng cần kiếm mồi sẵn cho lũ con ăn trong nhiều ngày, chờ khi biển lặng.

Hải âu còn là dấu hiệu của điềm lành. Ai đã từng lênh đènh trên biển cả dài ngày, đã bị cái bóng bệnh của sóng gió làm say... mà thấy những cánh hải âu, lòng lại không cháy bùng hi vọng? Chúng báo hiệu đất liền, báo hiệu sự bình an, báo trước bến cảng hồ hởi, báo trước sự sum họp gia đình sau những ngày cách biệt đặng đặng.

Buổi sớm, ngược hướng chúng bay đi tìm ăn và buổi chiều theo hướng chúng về ổ, con thuyền sẽ tới được bờ.

Đó là lí do vì sao mà người dân chài ghé bến sau chuyến lưới đêm lại tung cá và mực xuống đãi chúng bữa ăn buổi sáng.”

(Theo Vũ Hùng)

1. Vì sao người ta gọi hải âu là bạn của người đi biển?

- a. Chim hải âu báo trước cho người đi biển những cơn bão sắp đến.
- b. Chim hải âu báo cho người đi biển những nơi có nhiều cá
- c. Chim hải âu luôn bay sát theo thuyền của người đi biển.

2. Lúc trời sắp nổi bão, chim hải âu thường làm gì?

- a. Chúng kêu vang khắp mặt biển.
- b. Chúng bắt đầu sửa lại tổ cho lũ con tránh bão.
- c. Chúng càng chăm chỉ kiếm mồi cho lũ con ăn trong nhiều ngày, chờ khi biển lặng.

3. Vì sao những ai đã từng lênh đènh trên biển cả dài ngày, khi nhìn thấy những cánh chim hải âu, lòng lại bùng cháy lên hi vọng?

- a. Chim hải âu báo hiệu bão sắp tan.
- b. Chim hải âu báo hiệu đất liền, sự bình an, sự sum họp cùng gia đình.
- c. Chim hải âu báo hiệu trời sắp mưa lớn.

4. Người dân chài ghé bến sau chuyến lưới đêm thường làm gì để cảm ơn chim hải âu?

- a. Họ tung cá và mực để đãi hải âu bữa ăn buổi sáng.
- b. Họ lấy cơm để đãi hải âu bữa ăn buổi sáng.
- c. Họ hát lên bài hát kéo lưới.



II. Bài tập

Bài 1. Điền vào chỗ trống:

a. tr hay ch?

- Mỗi \_\_\_\_\_ iếc năm là một lâu đài kiến \_\_\_\_\_ úc tân kì.
- Một tiếng “dạ” \_\_\_\_\_ ong \_\_\_\_\_ ẻo cất lên. Đó là một cậu bé \_\_\_\_\_ ạc mười ba tuổi, tóc còn để \_\_\_\_\_ ái đào, mặc bộ quần áo nâu thẫm của người vùng biển.

b. uôt hay uôc? (thêm dấu thanh nếu cần)

- Thấy th \_\_\_\_\_ như mẹ hiền.
- Con mèo dường như có mặt ở khắp mọi nơi, luôn sẵn sàng móng v \_\_\_\_\_ để vồ mồi ngay lập tức. Vì lũ ch \_\_\_\_\_ cứ nép mình sát trong hang, mèo thấy rằng nó phải dùng mẹo mới bắt được ch \_\_\_\_\_.

Bài 2. Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch dưới trong các câu sau:

a. Mấy con thiên nga bơi dập dềnh trên mặt nước.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b. Con giun đất suốt ngày hì hục đào đất dưới gốc cây.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

c. Khỉ con lúc nào cũng đánh đu trên cành cây.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 3. Giải các câu đố sau:

a.



Chim gì có cánh không bay

Chỉ bơi vờ lặn suốt ngày dưới băng?

Là: \_\_\_\_\_

b.



Chim gì biểu tượng hòa bình

Cả nhân loại lẫn chúng mình đều yêu?

Là: \_\_\_\_\_

## **TUẦN 22: CHIM CHÓC**

### **TẬP ĐỌC**

"Một trí khôn hơn trăm trí khôn"

"Cò và Cuốc" (Theo Nguyễn Đình Quảng)

### **KỂ CHUYỆN**

"Một trí khôn hơn trăm trí khôn"

### **CHÍNH TẢ**

Phân biệt d/r/gi, dấu hỏi/dấu ngã

**Bài 1.** Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- Mẹ đỡ \_\_\_\_\_ yêu thương. (dành/ rành/ giành)
- Mẹ mua bánh \_\_\_\_\_ cho em ăn sáng. (dò/ rò/ giò)
- Cá heo sinh con và nuôi con bằng \_\_\_\_\_. (sữa/ sửa)
- Hàng ngày, các bạn \_\_\_\_\_ cần chăm tập thể dục. (trẻ/ trẽ)

**Bài 2.** Điền **r, d** hoặc **gi** vào chỗ trống:

- "Tiếng \_\_\_\_\_ ừa làm \_\_\_\_\_ iu nắng trưa

Gọi đàn \_\_\_\_\_ ó đến cùng \_\_\_\_\_ ừa múa \_\_\_\_\_ eo

Trời trong đầy tiếng \_\_\_\_\_ i \_\_\_\_\_ ào

Đàn cò đánh nhịp bay vào bay \_\_\_\_\_ a."

(Theo Trần Đăng Khoa)

- "Mưa \_\_\_\_\_ ăng trên đồng

Uốn mềm ngọn lúa

Hoa xoan theo \_\_\_\_\_ ó

\_\_\_\_\_ ải tím mặt đường."

- "Cây mai cao trên hai mét, \_\_\_\_\_ áng thanh, thân thẳng như thân trúc. Gốc lớn bằng bắp tay, cành vươn đều, nhánh nào cũng \_\_\_\_\_ ắn chắc."

**Bài 3.** Thêm dấu hỏi hoặc dấu ngã vào những chữ in đậm:

"Ông Thợ **phai** bay xa tìm **nhưng** bông hoa vừa **nơ**. Con đường trước mắt Ông Thợ **mơ** rộng thênh thang. Ông mặt trời nhô lên cười. Hôm nào, Ông Thợ **cung** thấy ông mặt trời cười. Nụ cười của ông hôm nay càng rạng **rờ**."

**Bài 4.** Gạch dưới các từ viết sai chính tả và sửa lại:

“Ba cậu bé rủ nhau vào giừơng chơi, trong giừơng có nắm, có quả dừơng. Lại có đủ thứ thật hấp rẫ. Ba cậu mãi chơi nên không để ý nà trời đã về chiều, sắp tối. Về bây rờ thì biết nói với bố mẹ da sao đây?”


**LUYỆN TỪ VÀ CÂU** Mở rộng vốn từ (từ ngữ về loài chim)

Dấu chấm, dấu phẩy

**Bài 1.** Đoán tên của mỗi loài chim theo gợi ý:

a. Loài chim ăn thịt, có cặp mắt to tròn, thường kiếm ăn vào ban đêm:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b. Loài chim biểu tượng cho hòa bình, thường có màu trắng, mắt to tròn:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

c. Loài chim nhỏ, màu sắc sặc sỡ, thường dùng mỏ gõ vào thân cây để bắt sâu, kiến:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**Bài 2.** Xếp tên các loài chim vào nhóm thích hợp:

cú mèo, vàng anh, gõ kiến, bói cá, chim sâu, tu hú, cuốc, cánh cụt, quạ

– Gọi tên theo hình dáng:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

– Gọi tên theo tiếng kêu:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

– Gọi tên theo cách kiếm ăn:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



**Bài 3.** Giải các câu đố:

- a. "Lượn bay biển lớn sớm trưa  
Sóng gió chẳng quản nắng mưa chẳng sờn."  
Là: \_\_\_\_\_
- b. "Chim gì dang cánh lượn bay  
Cắp nàng công chúa truyện ngày cổ xưa?"  
Là: \_\_\_\_\_
- c. "Chim gì nhỏ nhỏ  
Cái mỏ xinh xinh  
Chăm nhặt, chăm tìm  
Bắt sâu cho lá?"  
Là: \_\_\_\_\_

**Bài 4.** Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong những câu sau:

- a. Những chùm hoa trắng muốt nhỏ như những chiếc chuông tí hon.  
b.Ếch con ngoan ngoãn chăm chỉ và thông minh.  
c. Hươu sợ bóng tối sợ thú dữ sợ cả tiếng động lạ.  
d. Ngoài giờ học chúng tôi tha thẩn ở bờ sông bắt bướm.

**Bài 5.** Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy thích hợp vào ( ) trong đoạn trích:

"Ngày xưa ( ) Gà Trống có thể bay cao và bay xa nhất trong họ nhà chim và được trao tặng một chiếc mũ miện đỏ chói ( ) Gà Trống kiêu hãnh lắm và nó thường ngửa cổ gáy vang: "Ồ...ó...o... nhà vô địch chính là ta!" ( )

Thế rồi ( ) ngày nào Gà Trống cũng chỉ say sưa ca hát mà không chịu tập luyện gì nữa ( ) Chẳng bao lâu ( ) Gà Trống đã béo phì ra ( )"

(Trường Sơn)

**TẬP LÀM VĂN**      Đáp lời xin lỗi

## Tả ngắn về loài chim

## I. Kiến thức

- Cần nói lời xin lỗi khi làm điều sai trái, điều không phải với người khác; khi làm phiền người khác; khi muốn người khác nhường cho mình làm trước việc gì...
- Khi được người khác xin lỗi, chúng ta cần đáp lại lời xin lỗi với thái độ lịch sự, biết thông cảm, biết kiềm chế bức tức vì người mắc lỗi đã nhận lỗi, xin lỗi mình.

## II. Bài tập

**Bài 1.** Khoanh vào chữ cái trước câu đáp lời xin lỗi lịch sự:

- a. Hưng làm rơi vở của Dũng. Hưng vội nhặt vở và xin lỗi bạn: “Xin lỗi, tớ vô ý quá!”
  - a1. “Làm bẩn vở của tớ rồi còn xin lỗi gì.”
  - a2. “Không sao đâu. Lần sau bạn nhớ cẩn thận nhé!”
  - a3. “Cậu đừng vô ý như vậy nữa.”
- b. Bạn xin lỗi vì quên trực nhật lớp cùng em: “Xin lỗi! Tớ quên mất hôm nay là ngày trực nhật của chúng mình.”
  - b1. “Cậu cứ xin lỗi rồi quên trực nhật chứ gì?”
  - b2. “Không phải xin lỗi, lần sau cậu phải trực nhật thay tớ.”
  - b3. “Không sao! Có phải cậu cố tình đâu!”

**Bài 2.** Mỗi loài chim có một vẻ đáng yêu riêng. Hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả một loài chim mà em thích.

[illegible]

## PHIẾU CUỐI TUẦN 22

### I. Đọc – hiểu

Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

#### Mơ ước của Vành Khuyên

“Chiếc tổ Vành Khuyên nhỏ xíu nằm lọt giữa hai chiếc lá bưởi. Đêm đêm, mùi lá bưởi thơm cả vào những giấc mơ. Mấy anh em Vành Khuyên nằm gối đầu lên nhau, mơ một ngày khôn lớn sải cánh bay ra trời rộng.

Rồi ngày ấy cũng đến. Buổi sáng đầu tiên vỗ đôi cánh non mềm chuyển lên cành bưởi gần nhất, Vành Khuyên nhìn thấy bác Chào Mào.

– Chào bác!

Bác Chào Mào giật mình:

– Vành Khuyên đấy à! Đã ra dáng lắm rồi nhỉ?

Vành Khuyên bèn lên chuyển sang cành khác. Nó lại nhìn thấy tit trên ngọn tre cao, anh Chích Chòe đang khoan khoái rì rầm, tắm nắng buổi sớm:

– Chào em. Nhớ khi bay chỉ nhìn về phía trước thôi nhé!

Nghe theo lời anh Chích Chòe, Vành Khuyên luôn luôn nhìn về phía trước. Và nó gặp bao nhiêu nhân vật lí thú: vũ nữ Chìa Vôi, bình luận viên bóng đá Liễu Diều, nhà văn lão thành Quạ... Ai cũng chào đón nó. Vùng đất nào cũng tươi đẹp. Đôi cánh cứng cáp lên, Vành Khuyên bay mãi, bay mãi...”

(Theo Trần Đức Tiến)

1. Chiếc tổ của Vành Khuyên ở đâu?
  - a. trong hốc cây
  - b. nằm lọt giữa hai chiếc lá bưởi
  - c. trên ban công
2. Khi còn nhỏ, Vành Khuyên đã mơ ước điều gì?
  - a. Vành Khuyên mơ được gặp nhiều nhân vật lí thú.
  - b. Vành Khuyên mơ được đến những vùng đất tươi đẹp.
  - c. Vành Khuyên mơ một ngày khôn lớn sải cánh bay ra trời rộng.
3. Từ lúc được sải cánh bay ra khỏi tổ, Vành Khuyên đã gặp gỡ những ai?
  - a. bác Chào Mào, anh Chích Chòe
  - b. Chìa Vôi, Liễu Diều, Quạ
  - c. Chào Mào, Chích Chòe, Chìa Vôi, Liễu Diều, Quạ...
4. Đôi cánh của Vành Khuyên thế nào sau khi đến nhiều vùng đất tươi đẹp?
  - a. cứng cáp lên
  - b. non mềm
  - c. yếu ớt hơn



## II. Bài tập

**Bài 1.** Chọn tiếng trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

- \_\_\_\_\_ ba, vấp \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ nghiêng (ngả/ ngã)  
– nhả \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ đá, khuyên \_\_\_\_\_ (nhủ/ nhũ)

**Bài 2.** Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ( ) và viết hoa đầu câu:

“Một buổi sáng ( ) chú chim sâu giật mình thức giấc ( ) bỗng ngỡ ngàng thấy ngay trước tổ rung rinh một cành hoa trắng: cành hoa mận ( ) khắp vườn chưa có cây nào ra hoa ( ) bông hoa trắng giản dị ( ) hiền lành mà ngời sáng cả bầu trời đông còn giá rét ( )”

**Bài 3.** Gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi "Ở đâu?", "Khi nào?" trong các câu sau:

- Khi mùa xuân về, rừng cây lại ngào ngạt hương thơm.
- Các bạn nam đang đá bóng trên sân trường.
- Mùa hè, mặt trời tỏa những tia nắng chói chang, rực rỡ.
- Đám bèo lục bình trôi trên mặt nước.
- Ven rừng, bầy nai nhỏ đang đi kiếm ăn.

**Bài 4.** Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch dưới trong các câu sau:

- a. Hai bên đường, những cây phượng đã nở rộ.

[illegible]

- b. Những hôm mưa phùn gió bắc, trời rét còng tay.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

- c. Giữa cánh đồng, đàn trâu đang thung thắng gặm cỏ.

[illegible]

## PHIẾU ÔN SỐ 5

## I. Đọc – hiểu

Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

## Ong xây tổ

“Các em hãy xem kìa, một bầy ong đang xây tổ. Lúc đầu, chúng bám vào nhau thành từng chuỗi như cái mành mành. Con nào cũng có việc làm. Các chú ong thợ lần lượt rời khỏi hang lấy giọt sáp dưới bụng do mình tiết ra trộn với nước bọt thành một chất đặc biệt để xây thành tổ. Hết sáp, chú tự rút lui về sau để những chú khác tiến lên xây tiếp. Những bác ong thợ già, những anh ong non không có sáp thì dùng sức nóng của mình để sưởi ấm cho những giọt sáp của ong thợ tiết ra. Chất sáp lúc đầu dính như hồ, sau khô đi thành một chất xốp, bền và khó thấm nước.

Cả bảy ông làm việc thật đông vui, nhộn nhịp nhưng con nào cũng biết tuân theo kỉ luật, con nào làm việc cũng hết sức tiết kiệm “vôi vữa”.

Chỉ vài ba tháng sau, một tổ ong đã được xây xong. Đó là một tòa nhà vững chãi, ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau.”

(Sưu tầm)

1. Ông nào tiết ra những giọt sấp?

- a. ong thợ                                      b. ong chúa                                      c. ong non

## 2. Hết sáp, ong thợ làm gì?

- Ông thợ dùng sức nóng để sưởi ấm những giọt sáp.
- Ông thợ tiến lên xây tổ tiếp.
- Ông thợ rút lui về sau để những chú ong khác tiến lên xây tiếp.

**3. Những bác ông thợ già, những anh ông non không có sấp thì làm gì?**

- rút lui về sau để ong thợ xây tổ
- dùng sức nóng của mình để sưởi ấm cả đàn ong
- dùng sức nóng của mình để sưởi ấm cho những giọt sáp của ong thợ tiết ra

**4. Tổ ong được miêu tả là một tòa nhà như thế nào?**

- vững chãi, nguy nga, lộng lẫy, đầy màu sắc
- vững chãi, ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau
- nhỏ nhắn, giản dị với nhiều ô cửa sổ

5. Cả bầy ong làm việc như thế nào?

- a. đông vui, nhộn nhịp, kỉ luật, tiết kiệm
- b. đông vui, nhộn nhịp, có trật tự
- c. đông vui, nhộn nhịp

## II. Bài tập

**Bài 1.** Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch dưới trong các câu sau:

a. Mùa hè, cây cối trong vườn xanh um.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b. Những cánh bèo trôi bồng bênh trên mặt nước.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

c. Vào buổi trưa, mặt trời lên cao chiếu rọi xuống mặt biển xanh thẳm.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**Bài 2.** Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy thích hợp vào ( ) và viết hoa đầu câu:

“Trong cái tổ ở hốc cây có một chú sóc ( ) sóc có bộ lông màu xám thẫm phía trên lưng nhưng dưới bụng lại đỏ hung ( ) chóp đuôi cũng đỏ ( ) sóc béo múp ( ) lông nhẵn mượt ( ) đuôi xù như cái chổi và hai mắt tinh nhanh ( ) sóc không đứng yên lúc nào ( ) thoát trèo thoát nhảy lẹ lúc chỉ nhìn thấy cái đuôi phất phất ( )”

(Theo Ngô Quân Miện)

**Bài 3.** Đánh số thứ tự vào ô trống trước mỗi câu để tạo thành truyện “Sư Tử, Lừa và Cáo”:

- ☐ Sư Tử, Lừa và Cáo cùng đi săn và kiếm được khá nhiều mồi.
- ☐ Sư Tử lệnh cho Lừa chia phần.
- ☐ Sau đó, Sư Tử lệnh cho Cáo chia lại mồi.
- ☐ Sư Tử thấy vậy thì tức giận, nhảy xổ tới xé xác Lừa.
- ☐ Lừa chia số mồi làm ba phần đều nhau.
- ☐ Sư Tử cười, bảo: “Ai dạy ngươi biết chia phần khéo thế?”.
- ☐ Cáo chia gần hết số mồi cho Sư Tử, giữ cho mình phần nhỏ xíu.
- ☐ Cáo đáp: “Con Lừa nó dạy tôi đấy ạ!”.



## TUẦN 23: MUÔNG THỨ

### TẬP ĐỌC

"Bác sĩ Sói" (Theo La Phong-ten)

"Nội quy Đảo Khỉ" (Theo Nguyễn Trung)

### KỂ CHUYỆN

"Bác sĩ Sói"

### CHÍNH TẢ

Phân biệt l/n, ước/ướt

**Bài 1.** Điền l hoặc n vào chỗ trống:

- a. "Hoa gì không \_\_\_\_ ở ban ngày  
\_\_\_\_ ửa đêm mới \_\_\_\_ ở \_\_\_\_ ại nhanh chóng tàn?"
- b. "Gió \_\_\_\_ ên vườn cải tốt tươi  
\_\_\_\_ á xanh như mảnh mây trời \_\_\_\_ ao xao.  
Em đi múc \_\_\_\_ ước dưới ao  
Chiều chiều em tưới, em rào, em trồng.  
Sáng \_\_\_\_ ay bướm đến \_\_\_\_ ượn vòng  
Thì ra cải đã \_\_\_\_ ên ngồng vàng tươi."

(Trần Đăng Khoa)

**Bài 2.** Điền ước hoặc ướt: (thêm dấu thanh nếu cần)

- a. xanh m\_\_\_\_ l\_\_\_\_ thướt b\_\_\_\_ chân  
r\_\_\_\_ đèn chiếc l\_\_\_\_ lần l\_\_\_\_
- c. – Dù khó khăn không lùi b\_\_\_\_. – Họ lũ l\_\_\_\_ kéo nhau đi xem hội.  
– Tà áo th\_\_\_\_ tha. – Trống đánh xuôi, kèn thổi ng\_\_\_\_.  
– Ông trông nom vườn t\_\_\_\_. – B\_\_\_\_ thấp, b\_\_\_\_ cao.

**Bài 3.** Tìm từ có tiếng chứa vần ước hoặc ướt có nghĩa như sau:

- a. Đồ dùng để chải tóc, có nhiều răng liên nhau: \_\_\_\_\_
- b. Làm theo kiểu của người khác một cách máy móc: \_\_\_\_\_
- c. Đồ chơi của trẻ em, gồm một đường máng dài có mặt phẳng nhẵn, có thành chắc chắn hai bên, đặt dốc lên để trượt từ trên xuống: \_\_\_\_\_

# LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ (từ ngữ về muông thú)

Đặt và trả lời câu hỏi “Như thế nào?”

## I. Kiến thức

Câu hỏi “Như thế nào?” dùng để hỏi về đặc điểm, tính chất, mức độ của hoạt động, trạng thái được nói đến trong câu.

Ví dụ: “Thỏ chạy như thế nào?”

## II. Bài tập

**Bài 1.** Nối tên các con vật với đặc điểm của chúng để tạo câu:

1. Hổ	a. là con vật to lớn, hiền lành, thức ăn của nó là cỏ và lá cây.
2. Khỉ	b. là thú dữ, to lớn, lông màu vàng có vằn đen.
3. Voi	c. là con vật láu lỉnh, hay bắt chước, leo trèo giỏi.
4. Cáo	d. là con vật có vóc dáng nhỏ bé, nhanh nhẹn; chúng ăn các loại hạt và quả.
5. Nai	e. là con vật sống ở trong rừng, thường xuất hiện trong các câu chuyện với vẻ ranh mãnh, gian ác.
6. Sóc	f. là loài vật cùng họ với hươu, lông màu vàng sẫm, hiền lành.

**Bài 2.** Sắp xếp tên các con vật sau vào nhóm thích hợp:

chích chòe, hươu sao, hổ, báo, gõ kiến, cú mèo, nai, vẹt, voi,  
họa mi, sơn ca, gấu, sóc, đại bàng

Nhóm 1: loài chim


Nhóm 2: loài thú


**Bài 3.** Chọn và điền tên các loài chim hoặc thú thích hợp vào chỗ trống:

(gà, thỏ, ngựa, sáo, ong, bò, quạ, chó, voi, cọp, cáo)

- a. "\_\_\_\_\_ cùng một mẹ chớ hoài đá nhau."
- b. "\_\_\_\_\_ tắm thì ráo, \_\_\_\_\_ tắm thì mưa."
- c. "Nhát như \_\_\_\_\_ để."
- d. "Một con \_\_\_\_\_ đau, cả tàu bỏ cỏ."
- e. "\_\_\_\_\_ cây gần nhà, \_\_\_\_\_ cây gần chuồng."
- f. "Dữ như \_\_\_\_\_"
- g. "Khỏe như \_\_\_\_\_"
- h. "Mất \_\_\_\_\_ mới lo làm chuồng."
- i. "Nuôi \_\_\_\_\_ tay áo, nuôi \_\_\_\_\_ trong nhà."

**Bài 4.** Giải các câu đố sau:

- a. "Con gì nhảy nhót leo trèo  
Mình đẩy lông lá nhăn nhoe làm trò?"  
Là: \_\_\_\_\_
- b. "Lông vằn, lông vện, mắt xanh  
Dáng đi uyển chuyển, nhe nanh tìm mồi  
Thỏ, nai gặp phải, hỡi ôi!  
Muông thú khiếp sợ tôn ngôi chúa rừng."  
Là: \_\_\_\_\_
- c. "Đầu nhỏ mà có bốn chân  
Lưng đầy tên nhọn, khi cần bắn ngay."  
Là: \_\_\_\_\_

**Bài 5.** Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được gạch dưới trong các câu sau:

- a. Hổ gặm vang vách núi.



b. Vượn trèo nhanh thoăn thoắt.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

c. Đàn voi đi đủng đỉnh trong rừng.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

d. Tiếng chim sơn ca véo von trong vòm lá.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**TẬP LÀM VĂN**   Viết nội quy

Viết một số điều em cần làm trước khi đến lớp.


## PHIẾU CUỐI TUẦN 23

### I. Đọc – hiểu

Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

#### Thỏ và Bò

“Trong rừng xanh sâu thẳm, Thỏ Trắng đang rong chơi, bất ngờ Chó Xồm từ phía sau nhảy bổ ra. Thỏ Trắng bị Chó Xồm rượt đuổi đến lúc không làm sao trốn đi được nữa. Bỗng Thỏ Trắng thấy Bò đang đứng gặm cỏ, Thỏ Trắng liền vừa chạy vừa kêu cứu trong khi Chó Xồm cũng vừa xỏ đến.

Bò bèn đứng chắn ngang đường, lớn giọng “phì, phì” một cách hung hăng khiến Chó Xồm sợ quá cúp đuôi bỏ chạy.

Xong Bò quay lại hỏi Thỏ Trắng:

- Chắc gì tớ đã bênh cậu mà cậu chạy tới cậu nhờ?

Thỏ Trắng đáp:

- Khi cái chết đã đến sau lưng thì người xa lạ trước mặt cũng tin là bạn, huống hồ gì chúng mình đã quen nhau.”

(Sưu tầm)

1. Thỏ Trắng, Bò và Chó Xồm sống ở đâu?

- a. trong rừng xanh sâu thẳm      b. ở sở thú      c. trong một ngôi nhà

2. Chuyện gì đã xảy ra với Thỏ Trắng?

- a. Thỏ Trắng bị Bò ăn tranh cỏ.
- b. Thỏ Trắng bị Chó Xồm rượt đuổi.
- c. Các bạn không chơi với Thỏ Trắng vì Thỏ Trắng kêu ngạo.

3. Khi bị Chó Xồm rượt đuổi, Thỏ Trắng đã làm gì?

- a. Thỏ Trắng về nhà khóc, nhờ bố mẹ giúp đỡ.
- b. Thỏ Trắng trốn trong một bụi cây.
- c. Thỏ Trắng chạy đến chỗ Bò và kêu cứu.

4. Bò đã làm gì để cứu Thỏ Trắng?

- a. Bò đứng chắn ngang đường, lớn giọng “phì, phì” một cách hung hăng.
- b. Bò bèn đứng chắn ngang đường làm cho Chó Xồm bị ngã.
- c. Bò kêu tiếng thật to làm cho Chó Xồm sợ.

5. Câu chuyện trên cho chúng ta biết điều gì?

- a. Thỏ Trắng và Bò là đôi bạn rất thân.
- b. Bạn bè luôn tin tưởng, giúp đỡ nhau những lúc gặp nạn.
- c. Thỏ Trắng rất tốt bụng.

II. Bài tập

Bài 1. Điền vào chỗ trống:

a. l hay n?

liên \_\_\_\_ ạc                      \_\_\_\_ ườn nướp                      \_\_\_\_ ắp \_\_\_\_ ó  
cây \_\_\_\_ úa                      \_\_\_\_ óng \_\_\_\_ ảy                      \_\_\_\_ íu kéo

b. ươc hay ươt? (thêm dấu thanh nếu cần)

đất n \_\_\_\_                      m \_\_\_\_ mà                      v \_\_\_\_ qua  
ng \_\_\_\_ dòng                      ng \_\_\_\_ mắt                      b \_\_\_\_ đi

Bài 2. Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới trong các câu sau:

a. Voi kéo gỗ bằng bằng.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b. Thỏ chạy nhanh như tên bắn.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

c. Mấy chú khỉ con nằm ngoan ngoãn bên khỉ mẹ.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 3. Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy thích hợp vào ( ) trong đoạn trích sau:

"Con chim bói cá đang rình mồi ( ) đậu im phăng phắc trên cái cọc tre nhô cao khỏi mặt nước ( ) trông nó chỉ bằng quả muỗm non ( ) mỏ to ( ) đầu nhỏ ( ) đuôi ngắn cũn ( ) Nó có bộ lông xanh biếc cứ ngời lên lóng la lóng lánh dưới ánh nắng như một viên ngọc quý ( )"



## TUẦN 24: MUÔNG THỨ

### TẬP ĐỌC

"Quả tim khi"

"Voi nhà" (Theo Nguyễn Trần Bé)

### KỂ CHUYỆN

"Quả tim khi"

### CHÍNH TẢ

Phân biệt s/x, uc/ut

**Bài 1.** Điền **s** hoặc **x** vào chỗ trống:

\_\_\_ôn\_\_\_ao

cây \_\_\_ung

\_\_\_oắn lại

cây \_\_\_oan

cây \_\_\_ôi

dòng \_\_\_uối

**Bài 2.** Điền **uc** hoặc **ut**: (thêm dấu thanh nếu cần)

hao h\_\_\_

l\_\_\_lội

r\_\_\_rè

x\_\_\_động

r\_\_\_rích

ph\_\_\_hậu

s\_\_\_bóng

m\_\_\_nát

kh\_\_\_khích

- Sông có kh\_\_\_ người có l\_\_\_.

- Chết vinh còn hơn sống nh\_\_\_.

- B\_\_\_ chùa nhà không thiêng.

- Đ\_\_\_ nước béo cò.

- Hiền như b\_\_\_.

- B\_\_\_ sa gà chết.

**Bài 3.** Tìm các từ chứa tiếng có vần **ut** hay **uc** phù hợp với lời giải nghĩa sau:

- Hoa màu vàng, có những cánh nhỏ, nở nhiều vào mùa thu: \_\_\_\_\_

- Đồ dùng học tập để viết hoặc vẽ lên giấy: \_\_\_\_\_

**Bài 4.** Điền **s** hoặc **x** vào chỗ trống:

### Khu vườn về khuya

"Khuya. Cảnh vật lặng yên. Từ đâu có chú dế ngan nga bài ca bất hủ. Cả khu vườn lao \_\_\_ao. Tất cả các loài vật tỉnh giấc. Chuồn chuồn diện bộ cánh \_\_\_ặc \_\_\_ỡ.Ếch ta khoác bộ áo \_\_\_anh, \_\_\_ánh vai cạnh chị cua bò ngang khắp bờ ao. Kiến đi thành hàng thẳng tắp... Nhạc vang \_\_\_a, náo nhiệt cả khu vườn."

LUYỆN TỪ VÀ CÂU      Mở rộng vốn từ (từ ngữ về loài thú)

Dấu chấm, dấu phẩy

**Bài 1.** Gạch dưới các từ chỉ sự vật, khoanh vào các từ chỉ đặc điểm, tính chất trong đoạn thơ sau:

“Đi chợ mua hàng	Có thêm tí bột	Nấu với tôm cá
Tìm các loại rau	Là nắm rau đay	Là rau cải xanh
Vị ngọt hàng đầu	Mát ruột mới hay	Nấu canh rất lành
Là mớ rau ngọt	Là bó rau má	Là rau láo nháo.”

**Bài 2.** Nối tên con vật ở cột A với từ chỉ đặc điểm thích hợp ở cột B:

A	B
cáo	hiền lành
thỏ	hay bắt chước
sóc	nhút nhát
sư tử	tinh ranh
khỉ	nhanh nhẹn
nai	dữ tợn

**Bài 3.** Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

(gấu, voi, khỉ, ngựa, nai, thỏ, chó sói, hổ)

“Nhút nhát trong rừng	Đi đứng hiền ngang
Chính là con _____	Là _____ to nặng
Tính tình hung dữ	Tính tình thẳng thắn
Là lão _____ vằn.	Là _____ phi nhanh
Vốn dĩ tinh ranh	Vừa dữ vừa lành
Là con _____	Tò mò như _____
Hiền lành bên suối	Bầy đàn con cháu
Là chú _____ vàng.	Lũ _____ leo cây.”

(Sưu tầm)

**Bài 4.** Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm thích hợp điền vào chỗ trống:

- a. Con ngựa phi \_\_\_\_\_
- b. Con rùa đi \_\_\_\_\_
- c. Trên cành cây, chim hót \_\_\_\_\_

**Bài 5.** Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

- a. Những đàn bướm trắng bướm vàng bay đến thoáng đổ rồi bay đi.
- b. Mùa xuân phượng ra lá.
- c. Nhà tôi ở Hà Nội cách Hồ Gươm không xa.
- d. Một ngày đầu năm bốn nàng tiên Xuân Hạ Thu Đông gặp nhau.
- e. Mẹ đưa tôi đi mua sách giáo khoa vở ô li hộp bút.

**Bài 6.** Điền dấu chấm, dấu phẩy thích hợp vào ( ) trong đoạn trích:

"Từ trong quả bầu ( ) những con người bé nhỏ nhảy ra ( ) Người Khơ-mú nhanh nhẩu ra trước ( ) Tiếp đến ( ) người Thái ( ) người Tày ( ) người Nùng ( ) người Mường ( ) người Dao ( ) người Kinh lần lượt ra theo ( ) Đó là tổ tiên của các dân tộc anh em trên đất nước ta ngày nay ( )"

## **TẬP LÀM VĂN**    Đáp lời phủ định

### **I. Kiến thức**

Khi người nói đưa ra ý kiến, người nghe phủ nhận ý kiến đó thì người nói cần đáp lại thể hiện sự thông cảm, chia sẻ.

### **II. Bài tập**

Khoanh vào chữ cái trước câu đáp lời phủ định lịch sự cho mỗi tình huống sau:

- a. An muốn đi xem phim vào Chủ nhật nhưng mẹ lại bận. An đáp:
  - a1. Không chịu đâu! Con thích đi cơ.
  - a2. Vâng mẹ, thế hôm khác mẹ cho con đi cũng được ạ.
  - a3. Cả tuần có mỗi Chủ nhật mà mẹ cũng bận.
- b. Lan mang đến lớp một quyển truyện. My muốn mượn để đọc nhưng Lan không đồng ý. My bảo:
  - b1. Sao cậu ích kỉ thế, cho tớ mượn chút mà cũng khó khăn.
  - b2. Từ giờ tớ cũng không cho cậu mượn gì cả.
  - b3. Vậy khi nào cậu đọc xong thì có thể cho tớ mượn nhé! Cảm ơn cậu!



# PHIẾU CUỐI TUẦN 24

## I. Đọc – hiểu

Đọc câu chuyện sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

### Thỏ con thông minh

“Trong khu rừng nọ có một chú Thỏ con thông minh sống cùng mẹ. Ngày ngày, Thỏ con thường tung tăng chạy ra bờ sông uống nước. Trước khi đi, bao giờ Thỏ mẹ cũng nhắc:

– Con phải cẩn thận nhé vì Cáo và Chó Sói cũng hay ra sông dạo chơi lắm đấy!

Thế rồi một ngày nọ, sau khi khom lưng uống một hơi no bụng, Thỏ con ngẩng lên nhìn thì đã thấy Cáo đang tiến lại gần mình với vẻ mặt rất thân thiện:

– Chào Thỏ con, lên lưng anh công vào rừng hái nấm và hoa nào!

Thỏ con chần chừ nhìn Cáo. Chợt nhớ lời mẹ dặn, Thỏ con hồ hởi, tươi cười nói:

– Em thích lắm nhưng anh Cáo ơi, chờ em về nhà lấy nón đội che nắng đã nhé!

Nói rồi Thỏ con nhanh nhẹn chạy ào về nhà. Sà vào lòng mẹ, Thỏ con kể lại câu chuyện gặp Cáo và cách nó dụ khi con Cáo gian ác để chạy về với mẹ. Thỏ mẹ ôm Thỏ con vào lòng, khen con thông minh và nhanh trí.

Ngoài bờ sông, con Cáo gian ác và ngờ nghệch cứ đứng chờ mãi, chờ mãi mà không thấy Thỏ con trở lại. Cuối cùng, khi ông mặt trời đã đi ngủ, nó không thể chờ được nữa nên đành ôm cái bụng đói meo lủi về rừng.”

(Sưu tầm)

1. Thỏ con thường ra bờ sông làm gì?

- a. uống nước                      b. chơi đùa                      c. hái hoa và nấm

2. Trước khi Thỏ con chạy ra bờ sông, Thỏ mẹ thường nhắc điều gì?

- a. phải mặc áo ấm vì bên ngoài rất lạnh  
b. phải cẩn thận vì Cáo và Chó Sói hay ra bờ sông dạo chơi  
c. phải cẩn thận để không bị ngã xuống sông

a. trèo lên lưng Cáo để Cáo công vào rừng hái nấm và hoa

c. giả vờ về lấy nón đội cho đỡ nắng rồi nhanh nhẹn chạy ào về nhà

a. khen con thông minh, nhanh trí

b. khen con chạy nhanh khiến Cáo không đuổi kịp

c. khen con biết chào hỏi lễ phép

**5. Ghi lại 5 từ chỉ đặc điểm, tính chất có trong câu chuyện trên:**

**Bài 1.** Gạch dưới tên con vật không cùng loại trong mỗi nhóm sau:

**Bài 1.** Gạch dưới tên con vật không cùng loại trong mỗi nhóm sau:

a. hổ, báo, nai, gà, sóc

b. nai, chó sói, báo, sư tử

c. hươu, nai, sư tử, thỏ, chồn

d. khỉ, vượn, gấu, đười ươi

**Bài 2.** Tìm tên con vật thích hợp điền vào chỗ trống:

a. \_\_\_\_\_ lững thững kéo gỗ về bản.

b. \_\_\_\_\_ đi lạc lè tìm những hạt dẻ.

c. \_\_\_\_\_ gầm vang vách núi.

d. \_\_\_\_\_ tung bờm phi nước đại.

**Bài 3.** Điền dấu phẩy, dấu chấm vào chỗ thích hợp và viết hoa đầu câu:

“Buổi chiều nắng vừa tắt lữ chim đã bay về vườn chúng gọi nhau ríu rần chúng hỏi nhau xem đã bay đi những đâu từ sáng đến giờ chúng gù lên những tiếng ầm ập hạnh phúc khu vườn ngập tràn niềm vui”



**TUẦN 25: SÔNG BIỂN**

**TẬP ĐỌC** “Sơn Tinh, Thủy Tinh” (Theo Truyện cổ Việt Nam)

“Bé nhìn biển” (Trần Mạnh Hảo)

**KỂ CHUYỆN** “Sơn Tinh, Thủy Tinh”

**CHÍNH TẢ** Phân biệt ch/tr, dấu hỏi/dấu ngã

**Bài 1.** Điền **ch** hoặc **tr** vào chỗ trống:

**Trăng biển**

“Em nhìn ____ ăng ____ ở đây	Suốt đêm rằm đi ____ ơ
Từ mặt biển ____ ân ____ ời	____ ăng nghe hàng dương hát
Khi triều dâng căng ngực	Và tiếng mẹ ru hời
Biển bạc đầu ____ ăng soi.	Từ xóm ____ ài dào dạt.”

(Như Mạo)

**Bài 2.** Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- a. (chèo, trèo) \_\_\_\_\_ cây, \_\_\_\_\_ đồ, leo \_\_\_\_\_, hát \_\_\_\_\_
- b. (chào, trào) \_\_\_\_\_ mừng, phong \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ dâng, cổng \_\_\_\_\_
- c. (mỏ, mỗ) \_\_\_\_\_ hầm \_\_\_\_\_, tiếng \_\_\_\_\_, mắng \_\_\_\_\_, xương \_\_\_\_\_ ác
- d. (hải, hãì) \_\_\_\_\_ sợ \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ quân, \_\_\_\_\_ hùng, \_\_\_\_\_ cảng

**Bài 3.** Điền dấu hỏi hoặc dấu ngã vào những chữ in đậm:

– “Dòng sông qua trước <b>cư</b> a	Rộn <b>ra</b> con tàu dắt
Nước rì rầm ngày đêm	Kéo <b>ca</b> đoàn sà lan
Sông <b>mơ</b> những cánh buồm	<b>Gô</b> nửa từ trên ngàn
Thuyền về xuôi lên ngược.	<b>Tha</b> bè chơi rồng rắn.”

(Việt Tâm)

- Tình sâu **nghia** nặng.
- Sóng yên **biên** lặng.
- Mượn gió **be** mắng.



**LUYỆN TỪ VÀ CÂU** Mở rộng vốn từ (từ ngữ về sông biển)

Đặt và trả lời câu hỏi "Vì sao?"

**Bài 1.** Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:

sông, kênh, suối, kênh rạch, dòng thác, biển khơi, bãi biển,  
hồ, đáy biển, đảo, ghềnh, quần đảo, vịnh

– Từ ngữ chỉ sông suối:


– Từ ngữ chỉ biển cả:


**Bài 2.** Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

(thật tuyệt, nhô lên, lớn, nghiêng mình chao liệng,  
đỏ rực, bỗng bênh, ra khơi, trắng)

"Vào những buổi bình minh, cảnh biển Nha Trang \_\_\_\_\_.  
Mặt trời \_\_\_\_\_ từ từ \_\_\_\_\_. Trên biển, từng đoàn thuyền  
đánh cá giương buồm \_\_\_\_\_. Những con sóng \_\_\_\_\_ cuộn  
cuộn xô bờ. Xa xa, từng đàn hải âu \_\_\_\_\_. Phía chân trời,  
đám mây \_\_\_\_\_ như \_\_\_\_\_ trôi."

**Bài 3.** Xếp tên các con vật sau vào nhóm thích hợp:

cá rô, voi, ngựa, tôm, cua, hến, hươu, cá voi, cá chép, bói cá,  
cá mè, chích chòe, chuồn chuồn

– Con vật sống dưới nước:


– Con vật sống trên cạn:


**Bài 4.** Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới trong các câu sau:

a. Vì tò mò, Giọt Nước theo Thuyền đi vào đất liền.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b. Giọt Nước rất vui sướng vì thấy mẹ.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

c. Hôm qua, em đi học muộn vì mưa.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

d. Cá trên sông Nhuệ chết nhiều vì nước sông bị ô nhiễm nặng.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**Bài 5.** Viết câu trả lời thích hợp:

a. Vì sao chim hải âu được gọi là bạn của người đi biển?

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b. Vì sao đến mùa đông, đàn chim thường bay về phương Nam?

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**Bài 6.** Gạch dưới bộ phận chỉ nguyên nhân trong các câu sau:

- a. Vì mưa bão lớn, cây cối nghiêng ngả.
- b. Lá cây thường có màu xanh vì chứa chất diệp lục.
- c. Vì thương tình, ông lão thả cá con.
- d. Vì mãi chơi, Hưng không làm bài tập về nhà.
- e. Nhờ các bác lao công, sân trường lúc nào cũng sạch đẹp.



**TẬP LÀM VĂN** Quan sát tranh, trả lời câu hỏi

Dựa vào hiểu biết của em, hãy trả lời các câu hỏi sau:

a. Nước biển có màu gì?

[illegible]

b. Sóng biển thế nào?

[illegible]

c. Bãi cát ở bờ biển ra sao?

[illegible]

d. Trên mặt biển có những gì?

[illegible]

e. Loài chim nào thường xuất hiện ở vùng biển?

[illegible]



## PHIẾU CUỐI TUẦN 25

### I. Đọc – hiểu

Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

#### Mẹ con cá chuối

“Giữa trưa, nắng như đổ lửa, cá chuối mẹ càng bơi lên gần mặt ao càng thấy nước nóng. Đáng lẽ chuối mẹ có thể lặn xuống đáy ao cho mát, nhưng nghĩ đến đàn con đang đói, nó lại cố bơi. Bơi sát mép nước, chuối mẹ rạch lên chân khóm tre. Tìm một chỗ đoán chắc là có tổ kiến gần đó, chuối mẹ giả vờ chết, nằm im không động đậy. Hơi nước, hơi lá ải, cùng với mùi tanh trên mình chuối mẹ bốc ra làm bọn kiến lửa gần đó thêm thuồng. Chúng nối đuôi nhau, vừa bò loằng ngoằng vừa dò dẫm về phía có mùi cá.

Đầu tiên, cá chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau rồi đau nhói trên da thịt. Biết kiến đã bu dày đặc trên người mình, cá chuối mẹ liền lấy đà quẫy mạnh, rồi nhảy ùm xuống nước. Lũ kiến không kịp chạy, nổi lênh bênh trên mặt ao. Đàn chuối con ùa lại, tranh nhau đớp tới tấp. Thế là đàn con được một mẻ no. Chuối mẹ bơi quanh nhìn đàn con đớp mồi, vui quá, quên cả đón đau.”

(Theo Xuân Quỳnh)

1. Cá chuối mẹ bơi lên mặt ao vào lúc nào?

- a. vào đêm tối mù mịt
- b. vào buổi chiều mát mẻ
- c. vào giữa trưa, nắng như đổ lửa

2. Vì sao cá chuối mẹ rạch lên chân khóm tre?

- a. Vì nó muốn tìm tổ kiến để nhử kiến về cho các con ăn.
- b. Vì nó muốn tìm măng tre để mang về cho các con ăn.
- c. Vì nó muốn tìm chỗ mát dưới khóm tre để tránh nắng.

3. Điều gì làm bọn kiến lửa gần đó thêm thuồng?

- a. hơi nước, hơi lá ải
- b. mùi tanh trên mình chuối mẹ
- c. cả a và b đều đúng

o datti ve phia co

- ao?

t câu với một tr

ạch dưới trong

- tại mùa hát.

the não?":

B
a. trắng bạc đầu.
b. tối sẫm, đen kịt.
c. rộng mênh mông và nổi sóng cuộn cuộn.
d. sáng rực một góc trời.

## TUẦN 26: SÔNG BIỂN

**TẬP ĐỌC** “Tôm Càng và Cá Con” (Theo Trương Mỹ Đức, Tú Nguyệt)

"Sông Hương" (Theo "Đất nước ngàn năm")

## KỂ CHUYỆN "Tôm Càng và Cá Con"

## CHÍNH TẢ Phân biệt d/r/gi, ư/ưc

**Bài 1.** Điền **r, d** hoặc **gi** vào chỗ trống để hoàn thành các câu tục ngữ, thành ngữ:

- Đi hỏi \_\_\_\_à, về nhà hỏi trẻ.  
- Tránh vỏ \_\_\_\_ưa, gặp vỏ \_\_\_\_ừa.  
- Ăn bay cao, mưa \_\_\_\_ào lại tanh.
- \_\_\_\_uột để ngoài \_\_\_\_a.  
- \_\_\_\_eo \_\_\_\_ó gặt bão.  
- \_\_\_\_ấy \_\_\_\_ách phải \_\_\_\_ữ lấy lễ.

**Bài 2.** Điền ưt hoặc ưc: (thêm dấu thanh nếu cần)

cá m\_\_\_\_\_ n\_\_\_\_\_ nẻ t\_\_\_\_\_ giận b\_\_\_\_\_ phá

m\_\_\_\_\_ sen náo n\_\_\_\_\_ v\_\_\_\_\_ sâu thơm ph\_\_\_\_\_

**Bài 3.** Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- Tết đến, mẹ làm \_\_\_\_\_ (mút/mức) sen để cả nhà cùng thưởng \_\_\_\_\_ (thức/thút).
- Ngày khai giảng, học sinh nô \_\_\_\_\_ (nức/nút) đến trường.
- \_\_\_\_\_ (lực/lựt) sĩ là người có \_\_\_\_\_ (sức/sút) khỏe phi thường.
- Ông vừa nói vừa lôi ra một chiếc bình cổ nhưng đã có vết (sút/sức).

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Bài 1.** Xếp tên các loại cá sau vào hai nhóm: cá nước ngọt, cá nước mặn.

cá thu, cá chép, cá trê, cá chuồn, cá nục, cá ngừ, cá mập, cá mè



**Bài 2.** Gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi “Vì sao?” trong các câu sau:

- Vì Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập nên được thầy yêu bạn mến.
- Vì không lấy được Mị Nương, Thủy Tinh ùng ùng nổi giận.
- Nhờ mưa thuận gió hòa, vụ mùa năm nay bội thu.
- Cá ngoi lên đầy mặt ao vì thời tiết thay đổi.

**Bài 3.** Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch dưới trong các câu sau:

- a. Trong vườn, hoa hồng tỏa hương ngào ngát.
- b. Trên sân, đàn vịt đi lạch bà lạch bạch.
- c. Ruột măng cụt trắng muốt như hoa bưởi.
- d. Cánh đồng lúa vàng óng.

**TẬP LÀM VĂN** Tả ngắn về cảnh biển

Viết một đoạn văn khoảng 5 câu miêu tả cảnh biển.

## PHIẾU CUỐI TUẦN 26

### I. Đọc – hiểu

Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

#### Suối vui

“Bạn có biết không?

Suối rất hay cười. Vừa đi vừa cười. Vừa chạy vừa cười. Cả lúc nhảy cũng cười. Dường như suối không biết buồn là gì.

Từ trong khe đá chảy ra, suối khúc khúc, nhí nhảnh. Thoạt tiên chỉ là cái lạch nhỏ, mỏng manh, trong veo.

Róc rách! Róc rách!

Đàn bướm dập dờn quanh sợi nước tựa những dải lụa mềm vắt đan vào nhau, tìm đến nhau rồi chảy vào một nơi, hợp thành một vùng nước. Sóng sánh trong hang động. Lóng lánh gương giếng đá. Ấm ắp. Từ đấy, nước khơi mạch tìm ra, chảy thành dòng suối.

Tung tăng! Tung tăng!

Róc rách! Róc rách!

Như câu hát. Như tiếng cười...”

(Theo Phong Thu)

1. Theo đoạn trích trên, suối cười khi nào?
  - a. vừa đi vừa cười, vừa chạy vừa cười, cả lúc nhảy cũng cười
  - b. vừa nằm vừa cười, vừa chạy vừa cười, cả lúc nhảy cũng cười
  - c. vừa đi vừa cười, vừa đùa vừa cười, cả lúc nhảy cũng cười
2. Trước khi hợp thành một vùng nước, thoạt tiên suối chỉ là gì?
  - a. Suối chỉ là một vũng nước nhỏ.
  - b. Suối là một đoạn của dòng sông.
  - c. Suối là một lạch nước nhỏ trong veo.
3. Âm thanh của tiếng suối được gợi tả bằng từ ngữ nào?
  - a. mỏng manh, trong veo
  - b. róc rách
  - c. đầy ắp, réo rắt

4. Tìm 5 từ chỉ hoạt động có trong đoạn trích.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. Vì sao tác giả gọi dòng suối là suối vui?

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

## II. Bài tập

**Bài 1.** Chọn cặp từ thích hợp điền vào chỗ trống:

(cội – nguồn, thác – ghềnh, sông – biển, vàng – bạc, bướm – gió)

- Rừng \_\_\_\_\_ biển \_\_\_\_\_.
- Lên \_\_\_\_\_ xuống \_\_\_\_\_.
- Trăm \_\_\_\_\_ đều đổ về một \_\_\_\_\_.
- Thuận \_\_\_\_\_ xuôi \_\_\_\_\_.
- Cây có \_\_\_\_\_, nước có \_\_\_\_\_.

**Bài 2.** Điền dấu phẩy thích hợp vào các câu trong đoạn trích sau:

“Buổi sáng từng đoàn thuyền đánh cá trở về. Thuyền nào cũng tôm cá cua ghẹ đầy khoang. Từ xa mọi người đã nhìn thấy những khuôn mặt vui tươi của những người đánh cá trên thuyền.”

**Bài 3.** Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

(san hô, sóng, vịnh, đảo)

### Vịnh Nha Trang

“Được che chắn bởi 19 \_\_\_\_\_ lớn nhỏ, vịnh Nha Trang rộng, khá kín gió, không có \_\_\_\_\_ lớn. Trong vịnh Nha Trang có gần 10 đảo yến. Dưới mặt vịnh Nha Trang lại có một thế giới kì thú của nhiều loài \_\_\_\_\_, cá, cỏ biển.

Tháng 7 năm 2003, cùng với \_\_\_\_\_ Hạ Long, vịnh Nha Trang chính thức được công nhận và xếp hạng là một trong 29 vịnh đẹp nhất thế giới.”

(Sưu tầm)



## PHIẾU ÔN SỐ 6

### I. Đọc – hiểu

Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và thực hiện yêu cầu:

#### Thủy cung

“Ở giữa biển khơi có tòa lâu đài của vua Thủy Tề đứng sừng sững nơi đáy biển sâu nhất. Lâu đài này hết sức tráng lệ. Tường bằng san hô đủ màu sắc, cửa sổ cao vút bằng hổ phách trong suốt, mái lợp toàn bằng trai ngọc miệng mở ra khép lại theo dòng nước chuyển động. Trước mặt lâu đài là một vùng rộng mênh mông, cảnh lá xanh thắm, hoa đỏ ửng tựa than hồng.

Nước ở đây xanh hơn đài hoa xanh biếc nhất, trong vắt như pha lê và sâu thăm thẳm đến nỗi neo đã phải nối thêm dây mà vẫn không chạm đáy. Có người tưởng rằng đáy biển chỉ toàn cát, thực ra ở đáy cây vẫn mọc. Những loại cây kì diệu, thân lá mềm mại đu đưa theo sự chuyển động của nước. Cá lớn, cá bé bơi lướt qua giữa đám cành lá chẳng khác gì chim bay qua các bụi cây ở trên mặt đất. Từ bên trên chiếu xuống một thứ ánh sáng xanh biếc, huyền ảo lan tỏa khắp nơi. Khi lặng gió, mặt biển phẳng lì, sinh vật dưới đáy biển có thể nhìn thấy mặt trời lóng lánh như bông hoa đỏ thắm đang gãi rọi ánh sáng xuống tận đáy biển...”

(Theo truyện cổ An-đéc-xen)

1. Đoạn trích trên miêu tả cảnh gì?

- a. cảnh đẹp dưới thủy cung
- b. lâu đài tráng lệ của vua Thủy Tề
- c. các sinh vật sống dưới thủy cung

2. Những hình ảnh nào trong đoạn 1 được dùng để miêu tả vẻ đẹp tòa lâu đài của vua Thủy Tề?

- a. Tường bằng san hô đủ màu sắc, cửa sổ cao vút bằng hổ phách trong suốt, mái lợp toàn bằng trai ngọc.
- b. Nước biển xanh hơn đài hoa xanh biếc, trong vắt như pha lê và sâu thăm thẳm.
- c. Những loại cây kì diệu, thân lá mềm mại đu đưa theo sự chuyển động của nước.

3. Khung cảnh ở dưới đáy biển thế nào?

- a. Có những loại cây kì diệu, thân lá mềm mại đu đưa theo sự chuyển động của nước.
- b. Có cá lớn, cá bé bơi lướt qua giữa đám cành lá chẳng khác gì chim bay qua các bụi cây ở trên mặt đất.
- c. Cả a và b đều đúng.

4. Tìm và viết lại các từ chỉ màu sắc có trong đoạn trích trên.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

## II. Bài tập

**Bài 1.** Nối câu với kiểu câu tương ứng:

1. "Cánh hoa mịn như nhung."
2. "Đàn chim bay theo con thuyền."
3. "Hải âu là bạn của người đi biển."

a. Ai là gì?
b. Ai làm gì?
c. Ai thế nào?

**Bài 2.** Điền dấu chấm, dấu phẩy thích hợp vào ( ) trong đoạn trích và viết hoa đầu câu:

"Ông lão câu được một chú cá con ( ) cá van xin:

– Ông hãy thả tôi ra! Tôi bé tẹo ( ) thịt tanh ông ăn chẳng bỏ ( ) ông thả tôi ra ( )  
tôi lớn lên ( ) thịt thơm hơn ( ) bấy giờ ( ) ông hãy bắt ( )

Ông lão nghe nói ( ) bèn thả cá con ( )"

**Bài 3.** Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới trong những câu sau:

a. Vì bão đến, đoàn thuyền không ra khơi đánh cá.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b. Trên hòn đảo nhỏ, những cây dừa mọc thành từng khóm.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

c. Khi mùa xuân đến, hoa đào nở rộ khắp cánh đồng.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

d. Các bạn học sinh đang chơi đùa vui vẻ trên sân trường.

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



## TUẦN 27: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

**Bài 1.** Đọc câu chuyện sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

### Voi trả nghĩa

“Một lần, tôi gặp một chú voi non bị thụt bùn dưới đầm lầy. Tôi nhờ năm người quản tượng khác đến giúp sức, kéo nó lên bờ. Nó run run, quơ mãi vòi lên người tôi hít hơi. Nó còn nhỏ, chưa làm được việc. Tôi cho nó mấy miếng đường rồi xua nó quay trở lại rừng.

Vài năm sau, tôi chặt mấy cây gỗ đã được trồng lâu năm về để làm nhà. Nhưng vì không có xe chở nên tôi vẫn để gỗ lại trong rừng. Một buổi sáng, tôi ngạc nhiên khi thấy năm, sáu cây gỗ mới đốn đã được đưa về gần nơi tôi ở. Tôi ra rình, thấy có hai con voi lễ mễ khiêng gỗ đến. Tôi nhận ra chú voi non ngày trước. Con voi lớn đi cùng chắc là mẹ nó. Đặt gỗ xuống, voi non tung vòi hít hít. Nó kêu lên khe khẽ rồi tiến lên, huơ vòi chạm vào mặt tôi. Nó nhận ra hơi quen ngày trước.

Mấy đêm sau, hai mẹ con nhà voi ấy đã chuyển hết số gỗ của tôi về bản.”

(Theo Vũ Hùng)

(Quản tượng: người nuôi dưỡng và chăm sóc các chú voi.)

**1.** Chú voi non đã gặp phải chuyện gì?

- a. bị trúng đạn      b. bị thụt bùn dưới đầm lầy      c. bị bỏ đói

**2.** Nhân vật tôi đã làm gì để giúp chú voi non?

- a. nhờ năm người quản tượng khác đến giúp sức, kéo nó lên bờ  
b. bỏ đi và không làm gì hết  
c. gọi voi mẹ đến cứu voi con

**3.** Sau khi cứu được voi non, nhân vật tôi đã làm gì?

- a. bắt voi về kéo gỗ giúp mình  
b. bán voi non lấy tiền  
c. cho voi non mấy miếng đường rồi xua nó về rừng

**4.** Chú voi non đã làm gì để trả ơn người cứu giúp mình?

- a. kiếm củi cho người đó  
b. chuyển hết số gỗ của người đó từ trong rừng về bản  
c. cứu người đó thoát chết

**5.** Hình ảnh nào cho thấy voi non rất vui khi gặp lại người đã cứu mình?

- a. Voi non tung vòi hít hít.  
b. Nó kêu lên khe khẽ rồi tiến lên, huơ vòi chạm vào mặt người đó.  
c. Cả a và b đều đúng.



**Bài 2.** Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới trong mỗi câu sau:

a. Mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ sông.

b. Trên những bụi cây ven hồ, họ nhà chim đủ các loại, ríu rít bay đến đậu.

c. Từ tít trên cao, mùi hoa sữa toả xuống ngào ngạt.

d. Đàn ong xây tổ nhanh vì chúng biết tuân thủ kỉ luật.

e. Các bạn nhỏ đều ngoan ngoãn, vâng lời ông bà cha mẹ.

**Bài 3.** Điền dấu chấm vào chỗ thích hợp để chia đoạn văn thành 5 câu và viết hoa đầu câu:

“Đây là câu chuyện trên cánh đồng sớm mùa xuân bây giờ, không còn ai buồn và lẻ loi một mình nữa chim hót líu lo trên cỏ mới gió ngào ngạt mùi mật và hoa dưới nước, trên bờ, ai nấy mới yên tâm đi dự hội.”

(Theo Xuân Quỳnh)

**Bài 4.** Viết đoạn văn khoảng 5 câu miêu tả một con vật nuôi mà em thích.

## PHIẾU CUỐI TUẦN 27

### I. Đọc – hiểu

Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

#### Vị khách tốt bụng

“Một du khách nhìn thấy một bà cụ đang đứng bên bờ một dòng suối lênh láng nước sau một trận mưa lớn. Trông bà có vẻ rất lo lắng và bất đắc dĩ phải băng qua nó.

Người khách du lịch tiến lại gần và hỏi bà lão:

– Bà ơi, bà có muốn con công bà vượt suối không?

Bà lão rất ngạc nhiên và lẳng lặng gật đầu đồng ý. Anh công bà băng qua suối và anh dẫn đười đười. Sau khi sang bờ bên kia, bà lão vội vàng vàng rời đi mà không nói lời cảm ơn nào. Vị du khách đang rã rời vì đười đười kia có chút hối tiếc vì giúp đỡ bà lão ấy. Anh không mong cầu bà báo đáp, nhưng nghĩ rằng chí ít thì bà cũng nên nói với anh đôi lời bày tỏ sự cảm kích.

Vài giờ sau, du khách này đi tới vùng núi. Đó là một hành trình đầy gian nan với anh, chân của anh bị côn trùng cắn sưng tấy. lát sau, trên đường đi, có một thanh niên bắt kịp theo anh và nói: “Cảm ơn anh đã giúp bà tôi. Bà bảo anh sẽ cần những thứ này và muốn tôi mang chúng đến cho anh.”

Nói đoạn, cậu ấy lấy ra từ trong túi một ít thức ăn và thuốc men. Hơn nữa anh còn dắt thêm một con lừa và giao nó cho du khách tốt bụng. Vị du khách không ngừng nói cảm ơn anh thanh niên. Sau đó, người thanh niên này nói tiếp: “Bà của tôi không nói được cho nên bà muốn tôi thay mặt bà cảm ơn anh!”

(Theo Hạt giống tâm hồn)

1. Người khách du lịch đã giúp bà cụ làm gì?

- a. giúp bà cụ băng qua đường
- b. giúp bà cụ đi tới vùng núi
- c. công bà cụ vượt qua dòng suối

2. Ngay sau khi được giúp đỡ, bà cụ đã cư xử như thế nào?

- a. vội vàng rời đi mà không nói lời cảm ơn nào
- b. nói lời cảm ơn vị khách đã giúp đỡ
- c. đưa cho vị khách một ít thức ăn

3. Vì du khách đã gặp phải chuyện gì khi đi tới vùng núi?

- a. Anh bị kiệt sức vì phải băng qua suối.
- b. Chân của anh bị côn trùng cắn sưng tấy.
- c. Anh bị đói vì thiếu thức ăn.

4. Bộ phận gạch dưới trong câu "Một du khách nhìn thấy một bà cụ đang đứng bên bờ một dòng suối lênh lảnh nước sau một trận mưa lớn." trả lời cho câu hỏi nào?

- a. Khi nào?
- b. Vì sao?
- c. Như thế nào?

## II. Bài tập

**Bài 1.** Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới trong các câu sau:

- a. Mẹ may cả cái cầu vai y hệt như chiếc áo quân phục thực sự.
- b. Trên những bụi cây ven hồ, đủ các loại họ nhà chim ríu rít bay.
- c. Sông mùa xuân êm đềm, xanh trong trôi đi trong nắng vàng.

**Bài 2.** Gạch dưới từ chỉ hoạt động, trạng thái và khoanh vào từ chỉ đặc điểm, tính chất trong đoạn văn sau:

"Vàng trắng vàng thắm đang từ từ nhô lên sau lũy tre làng. Làn gió nồm nam thổi mát rượi. Trăng óng ánh trên hàm răng, trăng đậu vào đáy mắt. Trăng ôm ấp mái tóc bạc của các cụ già. Khuya. Làng quê em đã vào giấc ngủ. Chỉ có vầng trăng vẫn thao thức như canh gác trong đêm."

(Trích "Vầng trăng quê em" – Phan Sĩ Châu)

**Bài 3.** Điền dấu câu thích hợp vào ( ) trong đoạn trích sau:

"Tối đấy ( ) Hằng đặt chiếc vòng vào tay mẹ ( ) mếu máo:

– Mẹ tha lỗi cho con nhé ( )

Hằng kể lại mọi chuyện cho mẹ nghe ( ) Mẹ cầm chiếc vòng lên xem ( ) ôn tồn bảo:

– Lần sau ( ) con thích gì thì bảo mẹ mua ( ) Đừng làm thế nhé ( )

Nghe mẹ nói vậy ( ) Hằng thở phào nhẹ nhõm ( ) Đêm ấy ( ) cô bé ngủ một giấc thật ngon lành ( )"



## ĐỀ THAM KHẢO

**Bài 1.** Đọc đoạn trích, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng và thực hiện yêu cầu:

### Con chuồn chuồn nước

“Ôi chào! Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. Chú đậu trên một cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh khẽ rung rung như đang còn phân vân.

Rồi đột nhiên, chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng.”

(Theo Nguyễn Thế Hội)

**1.** Chú chuồn chuồn nước đang đậu ở đâu?

- a. trên lá sen                      b. trên mặt ao                      c. trên một cành lộc vừng

**2.** Thân chú chuồn chuồn được miêu tả như thế nào?

- a. nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu  
b. mỏng như giấy bóng  
c. long lanh như thủy tinh

**3.** Mặt hồ có đặc điểm gì?

- a. rung rung và phân vân  
b. trải rộng mênh mông và lặng sóng  
c. trải rộng mênh mông và gợn sóng lăn tăn

**4.** Gạch dưới từ chỉ sự vật, khoanh vào từ chỉ đặc điểm, tính chất trong các câu sau:

“Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh.”

**5.** Câu “Rồi đột nhiên, chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên.” thuộc kiểu câu kể nào? Chỉ rõ hai bộ phận chính của câu đó.

**Bài 2. Điền vào chỗ trống:**

a. **x** hay **s**?

\_\_\_\_\_a \_\_\_\_\_ôi      \_\_\_\_\_inh \_\_\_\_\_ôi      \_\_\_\_\_ắc \_\_\_\_\_ảo

b. **iêc** hay **iêt**? (thêm dấu thanh nếu cần)

thời t\_\_\_\_\_ hiểu b\_\_\_\_\_ t\_\_\_\_\_ nuôi

**Bài 3.** Đặt câu theo yêu cầu:

a. Câu kiểu "Ai làm gì?" và có từ "dạy bảo":

b. Câu kiểu "Ai thế nào?" và có từ "nhanh nhẹn":

**Bài 4.** Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch dưới trong các câu sau:

a. Cặp mỏ của chim bòng gắp sâu trên lá nhanh thoăn thoắt.

b. Bộ lông của chim công rất rực rỡ và long lẫy.

c. Bông cúc héo lả đi vì thương xót sơn ca.

**Bài 5.** Viết đoạn văn khoảng 5 câu tả cảnh biển vào lúc bình minh.



**ARCHIMEDES**

**MẦM NON ARCHIMEDES KIDS**

Trung Yên 10, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội  
ĐT: 096 713 5956

**TRƯỜNG HỌC ARCHIMEDES ACADEMY**

Trung Yên 10, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội  
ĐT: 094 394 6106

**THCS ARCHIMEDES ACADEMY**

Trung Yên 10, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội  
ĐT: 094 789 7171

**TH, THCS & THPT ARCHIMEDES ĐÔNG ANH**

Lô 1-F1, Tân Dương, Đông Anh, Hà Nội  
ĐT: 030 236 3536